

Số: 2304 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông báo số 623/TB-UBND ngày 12/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận họp tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 11/9/2026; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2791/SKHCN-QLKH ngày 15/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 1), gồm 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 1) được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tham mưu

tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHT&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà

Phụ lục**DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2026 (ĐỢT 1)***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày**/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CO ₂ siêu tới hạn trong chiết xuất tinh dầu trầm hương quy mô công nghiệp nhằm nâng cao giá trị kinh tế từ cây Dó bầu tại Hà Tĩnh.	Nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ CO ₂ siêu tới hạn trong chiết xuất tinh dầu trầm hương nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, nâng cao giá trị gia tăng của cây Dó bầu; xây dựng và tối ưu hóa quy trình, thông số công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng và mô hình thử nghiệm, làm cơ sở thiết kế dây chuyền và đầu tư sản xuất quy mô công nghiệp, góp phần nâng cao giá trị cây Dó bầu và phát triển chế biến sâu tại địa phương.	- 01 quy trình tiền xử lý nguyên liệu trầm hương từ nguyên liệu đầu vào, quá trình chiết xuất đến sản phẩm đầu ra. - 01 quy trình công nghệ CO₂ siêu tới hạn chiết xuất tinh dầu trầm hương. - Chiết xuất tối thiểu 0,5 lít sản phẩm tinh dầu trầm hương. - 01 tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm tinh dầu trầm hương chiết xuất bằng CO₂ siêu tới hạn. - 01 mô hình thử nghiệm chiết xuất tinh dầu trầm hương và hồ sơ quy trình công nghệ và phương án chuyển giao/ứng dụng kết quả. - 01 hồ sơ đề xuất dây chuyền công nghệ quy mô công nghiệp.	Ủy ban nhân dân xã Phúc Trạch	Tuyển chọn	2.100	Nghiên cứu ứng dụng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			- Báo cáo chuyên đề gắn với kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.					
2	Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong chính quyền cấp xã.	Nghiên cứu, xây dựng và kiểm chứng mô hình nền tảng tri thức dùng chung và ứng dụng trí tuệ nhân tạo chuyên môn hóa cho chính quyền cấp xã; xây dựng thử nghiệm 10 công cụ trợ lý thuộc các lĩnh vực nghiệp vụ, triển khai giá khả năng ứng dụng, chất lượng, độ tin cậy, khả năng bảo đảm an toàn và hiệu quả hỗ trợ công việc trong chính quyền cấp xã, làm cơ sở đề xuất phương án duy trì và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.	- 01 nền tảng số ứng dụng trí tuệ nhân tạo chuyên môn hóa cho chính quyền cấp xã, tích hợp 10 công cụ trợ lý theo danh mục yêu cầu của chính quyền cấp xã; thời gian phản hồi trung bình ≤ 10 giây; có quản lý gói tri thức, phân quyền theo đơn vị và người dùng, ghi vết đầy đủ; vận hành trên hạ tầng đặt tại Việt Nam; đáp ứng yêu cầu an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. - 01 mô hình tổng hợp giọng nói phù hợp với đặc thù thông tin cơ sở/truyền thanh cấp xã tại tỉnh Hà Tĩnh: MOS $\geq 4,0/5,0$; tỷ lệ lỗi từ khi nghe - chép lại $\leq 5\%$; tốc độ tổng hợp ≥ 10 lần thời gian thực; tạo trọn bộ sản phẩm truyền thông từ một văn bản nguồn trong ≤ 05 phút.	Ủy ban nhân dân phường Thành Sen	Tuyển chọn	2.000	Nghiên cứu ứng dụng	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			- 01 bộ công cụ hỗ trợ tạo và cập nhật gói tri thức nghiệp vụ, cho phép đơn vị quản lý tự bổ sung lĩnh vực mới và tự kiểm thử chất lượng sau khi nhiệm vụ kết thúc. - 01 khung chuẩn hóa đóng gói tri thức nghiệp vụ hành chính cấp xã, kèm quy trình áp dụng và kết quả kiểm chứng chi phí tạo trợ lý mới (≤ 15 ngày công/trợ lý). - 10 gói tri thức nghiệp vụ tương ứng với 10 công cụ, có cấu trúc thống nhất, có tài liệu hướng dẫn và cơ chế cập nhật. - 10 bộ ngữ liệu đánh giá (mỗi bộ ≥ 200 câu hỏi có đáp án chuẩn và nguồn đối chiếu), đã được chuyên gia nghiệp vụ thẩm định. - 01 bộ ngữ liệu song song ≥ 1.500 cặp văn bản nguồn - tin trang thông tin điện tử - bản tin truyền thanh và 01 bộ dữ liệu giọng nói phù hợp đặc thù thông tin cơ sở/truyền thanh cấp					

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			xã Hà Tĩnh ≥ 12 giờ đã chuẩn hóa, gán nhãn. - 01 bộ quy tắc chuyển thể văn phong hành chính sang văn phong truyền thanh cơ sở và 01 bộ tiêu chí định lượng cho yêu cầu “chính xác, kịp thời, dễ nghe, dễ hiểu”. - 01 bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng trợ lý trí tuệ nhân tạo trong cơ quan hành chính, bao gồm tiêu chí về kiểm chứng trích dẫn, từ chối có kiểm soát và bảo toàn phân quyền tri thức; kèm phân tầng tiêu chí nghiệm thu cho lĩnh vực chiều sâu và lĩnh vực chiều rộng. - 01 dự thảo quy chế sử dụng công cụ trợ lý trí tuệ nhân tạo trong cơ quan hành chính cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành. - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu nhiệm vụ.					

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ xây dựng mô hình ương giống, nuôi thương phẩm cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) và cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Hà Tĩnh.	Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ xây dựng và đánh giá mô hình ương giống, nuôi thương phẩm cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) và cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) theo tiêu chuẩn VietGAP; làm chủ được quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm phù hợp điều kiện tại Hà Tĩnh; nhân rộng và phát triển mô hình nuôi cá chình, tạo sản phẩm thủy sản có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao; góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, an toàn và bền vững.	- Xây dựng mô hình ương giống: + 01 mô hình ương giống cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) trong bể bạt HDPE từ cỡ 20g/con lên cỡ 100g/con với quy mô 40m²; mật độ 150 con/m²; tỷ lệ sống đạt $\geq 75\%$; sản xuất được 4.500 con giống; thời gian ương 8 tháng. + 01 mô hình ương giống cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) trong bể bạt HDPE từ cỡ 20g/con lên cỡ 100g/con với quy mô 40m²; mật độ 150 con/m²; tỷ lệ sống đạt $\geq 75\%$; sản xuất được 4.500 con giống; thời gian ương 8 tháng. - Xây dựng mô hình thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP (từ giống mua ngoại tỉnh): + 01 mô hình nuôi thương phẩm cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) trong bể bạt HDPE theo tiêu chuẩn VietGAP: từ con giống cỡ 100g/con với quy mô 80m², mật độ 50 con/m², cỡ cá thu hoạch trung bình 1kg/con,	Ủy ban nhân dân xã Thạch Lạc	Tuyển chọn	2.000	Nghiên cứu ứng dụng	24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			tỷ lệ sống đạt $\geq 75\%$; sản lượng đạt 3 tấn cá thương phẩm; thời gian nuôi 15 tháng. + 01 mô hình nuôi thương phẩm cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) trong bể bạt HDPE theo tiêu chuẩn VietGAP: từ con giống cỡ 100g/con với quy mô 80m², mật độ 50 con/m², cỡ cá thu hoạch trung bình 1kg/con, tỷ lệ sống đạt $\geq 75\%$; sản lượng đạt 3 tấn cá thương phẩm; thời gian nuôi 13 tháng. - Xây dựng mô hình thương phẩm đối chứng (từ giống ương đợt 01): + 01 mô hình nuôi thương phẩm cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) trong bể từ con giống ương đợt 1 (cỡ 100g/con) với quy mô 20m², mật độ 50 con/m², cỡ cá thu hoạch trung bình 1 kg/con, tỷ lệ sống đạt $\geq 80\%$, sản lượng đạt 800kg cá thương phẩm; thời gian nuôi 15 tháng. + 01 mô hình nuôi thương phẩm cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) trong					

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			bể từ con giống ương đợt 1 (cỡ 100g/con) với quy mô 20m², mật độ 50 con/m², cỡ cá thu hoạch trung bình 1 kg/con, tỷ lệ sống đạt $\geq 80\%$; sản lượng đạt 800kg cá thương phẩm; thời gian nuôi 13 tháng. - 01 hướng dẫn kỹ thuật ương giống, nuôi thương phẩm cá Chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) và cá Chình mun (<i>Anguilla bicolor</i>) phù hợp với điều kiện tự nhiên tỉnh Hà Tĩnh. - Tập huấn cho 30 người dân vùng triển khai mô hình nắm vững kỹ thuật ương giống, nuôi thương phẩm có thể ứng dụng nhân rộng mô hình. - Tổ chức được 01 cuộc hội thảo cho 50 người tham gia và xây dựng 01 phóng sự nhằm tuyên truyền nhân rộng mô hình. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.					

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Nghiên cứu đánh giá thực trạng và xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm bánh đa nem trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Đánh giá thực trạng sản xuất, chất lượng và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản phẩm bánh đa nem trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm bánh đa nem Hà Tĩnh, phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm.	- 01 Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất, công nghệ và điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản phẩm bánh đa nem. - 01 bộ dữ liệu kết quả khảo sát các cơ sở bánh đa nem trên địa bàn tỉnh. - 01 bộ dữ liệu kết quả kiểm nghiệm tối thiểu 100 mẫu. - 01 Báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng và an toàn thực phẩm. - 01 Báo cáo đánh giá sự cần thiết và cơ sở khoa học xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - 01 Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm bánh đa nem Hà Tĩnh. - 01 Bản thuyết minh dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - 01 bộ hồ sơ đề nghị xây dựng/ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Sở Công Thương	Tuyển chọn	700	Phát triển giải pháp xã hội	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình và giải pháp triển khai công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; phân tích những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất hệ thống giải pháp và mô hình triển khai phù hợp, khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả cai nghiện, phòng ngừa tái nghiện và tái hòa nhập cộng đồng.	- Báo cáo tổng quan cơ sở lý luận, pháp lý và kinh nghiệm về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. - Báo cáo đánh giá thực trạng công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. - Báo cáo phân tích cơ chế phối hợp, năng lực thực hiện và nhu cầu của người cai nghiện, gia đình và cộng đồng. - Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm của một số địa phương và bài học vận dụng cho Hà Tĩnh. - 01 Mô hình đề xuất triển khai cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phù hợp với điều kiện tỉnh Hà Tĩnh. - 01 Quy trình/hướng dẫn triển khai cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;	Công an Tỉnh	Tuyển chọn	1.000	Phát triển giải pháp xã hội	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
			- 01 Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai. - 01 Bộ tài liệu tuyên truyền, tư vấn và hướng dẫn dành cho cán bộ, người cai nghiện và gia đình. - 01 bộ khuyến nghị chính sách/đề xuất giải pháp gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - 01 Bài báo khoa học trong nước. - 01 Phần mềm quản lý, theo dõi người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.					
6	Nghiên cứu bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững tộc người Chứt tại Hà Tĩnh trên cơ sở phát triển sinh kế gắn với tri thức bản địa.	Nghiên cứu, xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn toàn diện về con người, kinh tế, văn hóa để xây dựng mô hình sinh kế đặc thù phù hợp với trình độ, tập quán của đồng bào Chứt; từ đó giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát	- Báo cáo tổng hợp bức tranh toàn diện con người - kinh tế - văn hóa dân tộc Chứt. - Mô hình nuôi ong kết hợp trồng dược liệu dưới tán rừng. - Cẩm nang sinh kế và bảo tồn văn hóa cho đồng bào Chứt.	Ban Dân tộc - Tôn giáo, Sở Nội vụ	Tuyển chọn	1.300	Phát triển giải pháp xã hội	18 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		triển, tạo sinh kế tại chỗ để đồng bào từng bước giảm sự phụ thuộc vào trợ cấp nhà nước, tiến tới thoát nghèo bền vững và tạo động lực nội sinh để đồng bào dân tộc Chứt tại Hà Tĩnh thay đổi tư duy, tiến tới tự chủ cuộc sống; góp phần thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc tại địa bàn chiến lược biên giới Hà Tĩnh.	- Báo cáo kiến nghị giải pháp và cơ chế chính sách đặc thù trình Ủy ban nhân dân tỉnh. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.					
7	Nghiên cứu, xây dựng đề cương bộ sách “Địa chí Hà Tĩnh”.	Nghiên cứu, xây dựng cơ sở khoa học, phương pháp luận và xây dựng hoàn chỉnh đề cương tổng thể bộ sách “Địa chí Hà Tĩnh” gồm các phần và	- 01 Bộ đề cương chi tiết, tổng thể bộ Địa chí Hà Tĩnh (gồm các phần) được Hội đồng khoa học thông qua. - 01 Bộ quy chuẩn biên soạn thống nhất, khoa học áp dụng chung cho các phần.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Tĩnh.	Tuyển chọn	900	Phát triển giải pháp xã hội	12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả/sản phẩm	Đơn vị đặt hàng	Phương thức thực hiện	Mức trần kinh phí từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		bộ quy chuẩn biên soạn thống nhất, khoa học, làm cơ sở khoa học, pháp lý và kỹ thuật phục vụ công tác tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ nghiên cứu, biên soạn từng phần của bộ Địa chí trong các giai đoạn tiếp theo.	- Hồ sơ khoa học, kỹ thuật làm căn cứ tổ chức đấu thầu/đặt hàng biên soạn từng phần của bộ Địa chí Hà Tĩnh trong các giai đoạn tiếp theo. - Kỹ yếu hội thảo khoa học góp ý, thẩm định đề cương và quy chuẩn biên soạn. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.					